

Tajik (тоҷикӣ)

## Рӯйҳои муқаддима

Аломати салиб

Ба исми Падар, ва Писар ва  
Писари Рӯҳулқудс.

Омма

Салом

Файзи Худованди мо Исои  
Масеҳ, Ва муҳаббати Худо, ва  
Ширкати Рӯҳулқудс бо ҳамаи  
шумо бошед.

Ва бо рӯҳи худ.

Санади қитъа

Эй бародарон ва хоҳарон),  
биед гуноҳҳои худро эҳтиром  
кунем, Ва худро барои чашн  
гирифтани асрори муқаддас.

Ман ба Худои Қодир иқро  
шудам ва ба шумо, бародарону  
хоҳарон! ки ман гуноҳ кардам  
Дар фикрҳои ман ва ба суханони  
ман, Ман дар он чизе ки ман  
кардаам ва дар он коре  
кардаам, тавассути айби ман,  
тавассути айби ман, тавассути  
гуноҳи сахттарин ман; Аз ин рӯ,  
ман Марям Марямро, ки бокира  
ва бокира пур карда бошам,  
ҳамаи фариштагон ва  
муқаддасон ва шумо,  
бародарону хоҳаронам, Барои  
ман ба Худованд Худои мо дуо  
гӯем.

Vietnamese (Tiếng Việt)

## Nghi thức giới thiệu

Biển báo chữ thập

Nhân danh Chúa Cha, và của  
Con, và của Chúa Thánh Thần.

Amen

Lời chào

Ân sủng của Chúa Jesus Christ  
của chúng ta, và tình yêu của  
Chúa, và sự hiệp thông của  
Chúa Thánh Thần ở bên tất cả  
các bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Hành động sám hối

Anh em (anh chị em), chúng  
ta hãy thừa nhận tội lỗi của  
mình, Và vì vậy hãy chuẩn bị  
để ăn mừng những bí ẩn  
thiên liêng.

Tôi thú nhận với Chúa toàn  
năng Và với bạn, anh chị em  
của tôi, rằng tôi đã phạm tội  
rất nhiều, trong suy nghĩ của  
tôi và trong lời nói của tôi,  
trong những gì tôi đã làm và  
trong những gì tôi đã không  
làm, thông qua lỗi của tôi,  
thông qua lỗi của tôi, thông  
qua lỗi đau buồn nhất của tôi;  
Vì vậy, tôi hỏi Mary Ever-irgin,  
Tất cả các thiên thần và các  
vị thánh, Và bạn, anh chị em  
của tôi, để cầu nguyện cho tôi  
với Chúa, Thiên Chúa của  
chúng ta.

## Tajik (тоҷикӣ)

Бигзор Худои Қодир ба мо бар  
мо раҳм оварад, Гуноҳони моро  
бубахшад, ва моро ба зиндагии  
абаллӣ оварем.

Омма  
Куреие

Худовандо, раҳм кун.

Худовандо, раҳм кун.

Масеҳ, марҳамат кун.

Масеҳ, марҳамат кун.

Худовандо, раҳм кун.

Худовандо, раҳм кун.

Сервоз

Подшоҳи Худоро дар  
баландтаринҳо, ва сулҳу осоиши  
руи замин ба одамони некирода.  
Мо туро ситоиш мекунем,  
шуморо баракат медиҳем, туро  
мепарастем, туро ҷалол  
медиҳем, барои ҷалоли бузурги  
ту шукр мегӯем, Худованд Худо,  
Подшоҳи осмонӣ, Худоё, Падари  
Қодир. Худованд Исои Масеҳ,  
Писари ягоназод, Худованд  
Худо, Барраи Худо, Писари  
Падар, гуноҳҳои ҷаҳонро  
мебардорӣ, бар мо раҳм кун;  
гуноҳҳои ҷаҳонро мебардорӣ,  
дуои моро қабул кунед; шумо  
дар тарафи рости Падар  
нишастаед, бар мо раҳм кун.  
Зеро ки танҳо Ту муқаддас  
ҳастӣ, Ту танҳо Худованд ҳастӣ,  
танҳо Ту Таоло Таоло ҳастӣ,  
Исои Масеҳ, бо Рӯҳулқудс, дар  
ҷалоли Худои Падар. омин.

## Vietnamese (Tiếng Việt)

Cầu mong Chúa toàn năng  
thương xót chúng ta, tha thứ  
cho chúng ta tội lỗi của chúng  
ta, Và đưa chúng ta đến cuộc  
sống vĩnh cửu.

Amen  
Kyrie

Chúa có lòng thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Chúa ơi, xin thương xót.

Chúa ơi, xin thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Gloria

Vinh quang Đức Chúa Trời cao  
cả nhất, và hòa bình trên trái  
đất cho những người có thiện  
chí. Chúng tôi khen ngợi bạn,  
chúng tôi chúc phúc cho bạn,  
Chúng tôi yêu mến bạn,  
chúng tôi tôn vinh bạn, chúng  
tôi cảm ơn bạn vì vinh quang  
to lớn của bạn, Lạy Chúa là  
Vua trên trời, Lạy Chúa là Cha  
toàn năng. Lạy Chúa Giêsu  
Kitô, Con Độc Sinh, Lạy Chúa  
là Thiên Chúa, Chiên Con của  
Chúa, Con của Cha, bạn lấy đi  
tội lỗi của thế giới, Hãy  
thương xót chúng tôi; bạn lấy  
đi tội lỗi của thế giới, nhận lời  
cầu nguyện của chúng tôi;  
bạn đang ngồi bên hữu Đức  
Chúa Cha, Hãy thương xót  
chúng tôi. Đối với bạn một  
mình là Đấng Thánh, một  
mình bạn là Chúa, một mình

## Tajik (тоҷикӣ)

Бамъ кардан

Биёед дуо кунем.

омин.

Литурги калима

Аввал хондани аввал

Каломи Худованд.

Худоро шукр.

Забурии ујом

Хониши дуввум

Каломи Худованд.

Худоро шукр.

Инчил

Худованд нигахбонатон бошад.

Ва бо рӯҳи худ.

Хониши Инчили муқаддас  
мувофиқи Н.

Пок бар ту, эй Худованд

Инчили Худованд.

Ҳамду сано бар Ту, эй Худованд  
Исои Масеҳ.

Саломатӣ

Беҳри имон

Ба як Худо бовар дорам, Падари  
Қодири Мутлақ, офаринандаи  
осмону замин, аз ҳама чизҳои  
намоён ва ноаён. Ман ба як  
Худованд Исои Масеҳ имон  
дорам, Писари ягоназоди Худо,  
пеш аз ҳама аз Падар таваллуд  
шудааст. Худо аз Худо, Нур аз  
нур, Худои ҳақиқӣ аз Худои

## Vietnamese (Tiếng Việt)

bạn là Đấng Tối Cao, Chúa ơi,  
với Chúa Thánh Thần, trong  
vinh quang của Đức Chúa Trời  
là Cha. Amen.

Sưu tầm

Hãy cùng cầu nguyện.

Amen.

Phụng vụ của từ

Lần đầu đọc

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Thi thiên đáp ứng

Đọc thứ hai

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Sách Phúc Âm

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Bài đọc Phúc âm thánh theo N.

Vinh quang cho bạn, hỡi Chúa

Tin Mừng của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ngợi  
khen Chúa.

Bài giảng

Tuyên xưng đức tin

Tôi tin vào một Chúa, Cha  
toàn năng, người tạo ra trời  
và đất, của tất cả những thứ  
hữu hình và vô hình. Tôi tin  
vào một Chúa Giê-xu Christ,  
Con Độc Sinh của Đức Chúa  
Trời, sinh ra bởi Cha trước mọi  
thời đại. Chúa từ Chúa, Ánh  
sáng từ ánh sáng, Chúa thật

## Tajik (тоҷикӣ)

ҳақиқӣ, зоидашуда, офарида  
нашуда, бо Падар пайваста; ба  
воситаи Ё ҳама чиз ба вучуд  
омадааст. Барои мо одамон ва  
барои наҷоти мо Ё аз осмон  
фуруд омад, ва бо Рӯҳулқудс аз  
Марями бокира таҷассум ёфт, ва  
одам шуд. Ба хотири мо ӯ зери  
дасти Понтиус Пилотус маслуб  
карда шуд, ба марг дучор шуд  
ва ба хок супурда шуд, ва дар  
рӯзи сеюм аз нав бархост  
мувофиқи Навиштаҳо. Ё ба  
осмон сууд кард ва дар тарафи  
рости Падар нишастааст. Ё боз  
дар ҷалол хоҳад омад ба  
зиндагон ва мурдагон доварӣ  
кунад ва салтанати вай интиҳо  
нахоҳад буд. Ман ба Рӯҳулқудс,  
Худованд, ки ҳаётбахш, имон  
дорам, ки аз Падар ва Писар  
мебарояд, ки назди Падар ва  
Писар сачда ва ҷалол меёбад, ки  
ба воситаи анбиё сухан  
рондааст. Ман ба як Калисои  
муқаддас, католикӣ ва апостоли  
бовар дорам. Ман як таъмидро  
барои омурзиши гуноҳҳо  
этироф мекунам ва ман  
интизори эҳёи мурдагон ҳастам  
ва зиндагии охират. омин.

Дуои универсали

Мо ба Худованд дуо мекунем.

## Vietnamese (Tiếng Việt)

từ Chúa thật, được sinh ra,  
không được tạo dựng, hợp thể  
với Đức Chúa Cha; Nhờ Ngài,  
tất cả mọi thứ đã được thực  
hiện. Đối với loài người chúng  
ta và vì sự cứu rỗi của chúng  
ta, Ngài đã từ trời xuống, và  
bởi Chúa Thánh Thần đã nhập  
thể của Đức Trinh Nữ Maria,  
và trở thành người đàn ông. Vì  
lợi ích của chúng tôi, ông ấy  
đã bị đóng đinh dưới tay  
Pontius Pilate, anh ta phải  
chịu cái chết và được chôn  
cất, và táng trở lại vào ngày  
thứ ba phù hợp với Kinh  
thánh. Anh ấy lên trời và ngự  
bên hữu Đức Chúa Cha. Ngài  
sẽ trở lại trong vinh quang  
phán xét người sống và người  
chết và vương quốc của anh  
ấy sẽ không có hồi kết. Tôi tin  
vào Chúa Thánh Thần, Chúa,  
Đấng ban sự sống, người đến  
từ Chúa Cha và Chúa Con, ai  
ở với Cha và Con được tôn thờ  
và tôn vinh, người đã nói qua  
các tiên tri. Tôi tin vào một  
Giáo hội thánh thiện, công  
giáo và tông truyền. Tôi tuyên  
xưng một Phép Rửa để được  
tha tội và tôi mong chờ sự  
sống lại của người chết và  
cuộc sống của thế giới sắp tới.  
Amen.

Cầu nguyện phổ quát

Chúng tôi cầu nguyện với  
Chúa.

Tajik (Тоҷикӣ)

Парвардигоро, дуои моро  
бишнав.

## Литурге аз Euchchist

Пешниҳод

Худоро то абад муборак бод.

Дуо кунед, бародарон ва  
хоҳарон, ки қурбони ману ту  
метавонад дар назди Худо  
мақбул бошад, Падари  
бузургвор.

Худованд қурбонии дасти  
шуморо қабул кунад барои  
ҷалол ва ҷалоли номи Ё, ба  
манфиати мо ва некии тамоми  
Калисои муқаддаси Ё.

омин.

Дуои Эвхаристӣ

Худованд ниғахбонатон бошад.

Ва бо рӯҳи худ.

Дилҳои худро баланд кунед.

Мо онҳоро ба сӯи Худованд  
мебардорем.

Биёед ба Худованд Худои худ  
шукр гӯем.

Ин дуруст ва одилона аст.

Қуддус, муқаддас, муқаддас  
Худованд Худои лашкарҳо.

Осмону замин аз ҷалоли Ту пур  
аст. Хосанна дар баландтарин.  
Хушо касе ки ба исми Худованд  
меояд. Хосанна дар  
баландтарин.

Сирри имон.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Lạy Chúa, xin nghe lời cầu  
nguyện của chúng con.

## Phụng vụ của Bí tích Thánh Thể

Vật phẩm

Chúc tụng Chúa đến muôn đời.

Cầu nguyện, anh em (anh chị  
em), rằng sự hy sinh của tôi  
và của bạn có thể được Đức  
Chúa Trời chấp nhận, Cha  
toàn năng.

Xin Chúa chấp nhận sự hy  
sinh trong tay bạn vì sự ngợi  
khen và vinh quang danh  
Ngài, vì lợi ích của chúng tôi  
và sự tốt lành của tất cả Giáo  
hội thánh thiện của Ngài.

Amen.

Cầu nguyện Thánh Thể

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Nâng cao trái tim của bạn.

Chúng tôi nâng họ lên với  
Chúa.

Chúng ta hãy tạ ơn Chúa là  
Thiên Chúa của chúng ta.

Nó là đúng và chính xác.

Holy, Holy, Holy Lord God of  
host. Trời và đất đầy vinh  
quang của bạn. Kinh tin kính  
chúa tối cao. Phước cho kẻ  
nhân danh Chúa mà đến. Kinh  
tin kính chúa tối cao.

Bí ẩn của niềm tin.

## Tajik (тоҷикӣ)

Мо марги Туро эълон мекунем,  
эй Худованд, ва ба эҳёи худ  
эътироф кунед то боз омадан. Ё:  
Вақте ки мо ин нон мехӯрем ва  
ин коса менӯшем, Мо марги Туро  
эълон мекунем, эй Худованд, то  
боз омадан. Ё: Моро наҷот деҳ,  
Наҷотдиҳандаи ҷаҳон, зеро ки  
ба салиб ва эҳёи ту шумо моро  
озод кардед.

омин.

## Маросими ҷамъомад

Бо фармони Наҷотдиҳанда ва бо  
таълимоти илоҳӣ ташаккул  
ёфтааст, мо ҷуръат дорем  
бигӯем:

Падари мо, ки дар осмон аст,  
исми Ту муқаддас бод; Малакути  
ту биёяд, иродаи ту ба амал ояд  
дар замин, чунон ки дар осмон  
аст. Имрӯз нони ҳаррӯзаи моро  
ба мо деҳ, ва гуноҳҳои моро  
биёмурз, чунон ки мо онҳоеро,  
ки бар зидди мо таҷовуз  
мекунам, мебахшем; ва моро ба  
васваса наандоз, балки моро аз  
бадӣ раҳо кун.

Худовандо, моро аз ҳар бадӣ  
раҳо кун, дар айёми мо сулҳу  
осоиш ато кун, ки ба ёри  
раҳмати ту, мо метавонем  
ҳамеша аз гуноҳ озод бошем ва  
аз ҳама мусибат эмин, ки мо  
умеди муборакро интизорем ва

## Vietnamese (Tiếng Việt)

Chúng tôi tuyên bố cái chết  
của bạn, hỡi Chúa, và tuyên  
bố sự phục sinh của bạn cho  
đến khi bạn trở lại. Hoặc: Khi  
chúng ta ăn Bánh này và  
uống Chén này, chúng tôi  
tuyên bố cái chết của bạn, hỡi  
Chúa, cho đến khi bạn trở lại.  
Hoặc: Cứu chúng tôi, Cứu  
Chúa của thế giới, vì Thập tự  
giá và sự Phục sinh của bạn  
bạn đã giải phóng chúng tôi.  
Amen.

## Nghi thức Rước lễ

Theo lệnh của Saviour và  
được hình thành bởi sự dạy dỗ  
của thần thánh, chúng tôi  
dám nói:

Cha của chúng ta, Đấng ngự  
trên trời, linh thiêng là tên của  
bạn; vương quốc của bạn đến,  
bạn sẽ được thực hiện dưới  
đất cũng như trên trời. Cho  
chúng tôi miếng ăn hằng  
ngày, và tha thứ cho chúng  
tôi những vi phạm của chúng  
tôi, khi chúng ta tha thứ cho  
những ai xâm phạm chúng ta;  
và dẫn chúng ta không bị cám  
dỗ, nhưng hãy giải cứu chúng  
ta khỏi sự dữ.

Lạy Chúa, xin giải thoát chúng  
con khỏi mọi điều ác, ân cần  
ban cho hòa bình trong thời  
đại của chúng ta, điều đó, nhờ  
sự giúp đỡ của lòng thương  
xót của bạn, chúng ta có thể  
luôn luôn thoát khỏi tội lỗi và

## Tajik (тоҷикӣ)

омадани Наҷотдиҳандаи мо  
Исои Масеҳ.

Барои салтанат, кувва ва  
шухрат аз они туст ҳоло ва то  
абад.

Худованд Исои Масеҳ, ки ба  
расулони ту гуфт: Саломатро  
тарк мекунам, осоиштагии  
худо ба ту медиҳам, ба  
гуноҳҳои мо нигоҳ накун, балки  
бар имони калисои шумо, ва бо  
лутфу марҳамат ба вай сулҳу  
ваҳдат ато фармод мувофиқи  
хоҳиши шумо. Ки то абад  
зиндагӣ мекунанд ва ҳукмронӣ  
мекунанд.

омин.

Саломати худованд ҳамеша бо  
шумо бод.

Ва бо рӯҳи худ.

Биёед ба якдигар аломати  
сулхро пешкаш кунем.

Барраи Худо, ту гуноҳҳои  
чаҳонро мебардорӣ, бар мо раҳм  
кун. Барраи Худо, ту гуноҳҳои  
чаҳонро мебардорӣ, бар мо раҳм  
кун. Барраи Худо, ту гуноҳҳои  
чаҳонро мебардорӣ, ба мо сулҳ  
ато кун.

Инак Барраи Худо, инак, касе ки  
гуноҳҳои чаҳонро мебардорад.  
Хушо онҳое ки ба зиёфати Барра  
даъват шудаанд.

## Vietnamese (Tiếng Việt)

an toàn trước mọi khó khăn,  
khi chúng ta chờ đợi niềm hy  
vọng may mắn và sự xuất  
hiện của Đấng Cứu Rỗi của  
chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.  
Đối với vương quốc, quyền lực  
và vinh quang là của bạn bây  
giờ và mãi mãi.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ai đã nói  
với các Sứ đồ của bạn: Bình  
yên tôi để lại cho bạn, bình  
yên của tôi tôi cho bạn, đừng  
nhìn vào tội lỗi của chúng ta,  
nhưng dựa trên đức tin của  
Giáo hội của bạn, và ân cần  
ban cho cô ấy hòa bình và  
thống nhất phù hợp với ý  
muốn của bạn. Ai sống và trị  
vì mãi mãi.

Amen.

Sự bình an của Chúa luôn ở  
với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Chúng ta hãy cho nhau dấu  
chỉ của hòa bình.

Chiên con của Đức Chúa Trời,  
bạn cất đi tội lỗi của thế giới,  
Hãy thương xót chúng tôi.

Chiên con của Đức Chúa Trời,  
bạn cất đi tội lỗi của thế giới,  
Hãy thương xót chúng tôi.

Chiên con của Đức Chúa Trời,  
bạn cất đi tội lỗi của thế giới,  
ban cho chúng tôi hòa bình.

Kìa Chiên Con của Đức Chúa  
Trời, Kìa người cất tội lỗi thế  
gian. Phước cho những ai

## Tajik (Тоҷикӣ)

Худовандо, ман сазовор нестам  
ки ба зери боми ман дароед,  
балки фақат каломро бигӯ, ва  
ҷонам шифо хоҳад ёфт.

Бадани (Хуни) Масеҳ.

омин.

Биёед дуо кунем.

омин.

Рейсҳои ба итмом  
расмӣ

Баракат

Худованд ниғахбонатон бошад.

Ва бо рӯҳи худ.

Худованди бузург ниғахбонатон  
бошад, Падар, Писар ва  
Рӯҳулқудс.

омин.

Аз кор озод кардан

Пеш равед, Масса ба охир  
расид. Ё: Бирав ва Инҷили  
Худовандро эълон кун. Ё: Ба  
саломатӣ бирав, Худовандро бо  
ҷони худ ҳамду сано хон. Ё: Ба  
саломат биравед.

Худоро шукр.

Reference(s):

This text was automatically  
translated to Tajik from the English

## Vietnamese (Tiếng Việt)

được gọi đến bữa tối của  
Chiên Con.

Chúa ơi, con không xứng đáng  
mà bạn nên vào dưới mái nhà  
của tôi, nhưng chỉ nói lời nói  
và linh hồn tôi sẽ được chữa  
lành.

Mình (Máu) của Đấng Christ.

Amen.

Hãy cùng cầu nguyện.

Amen.

Kết thúc nghi thức

Ban phước

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Xin Chúa toàn năng phù hộ  
cho bạn, Chúa Cha, Chúa Con  
và Chúa Thánh Thần.

Amen.

Sa thải

Đi ra ngoài, thánh lễ đã kết  
thúc. Hoặc: Ra đi loan báo Tin  
Mừng của Chúa. Hoặc: Ra đi  
trong bình an, đời đời bạn làm  
vinh hiển Chúa. Hoặc: Đi  
trong hòa bình.

Tạ ơn thần.

Reference(s):

This text was automatically  
translated to Vietnamese

Tajik (Тоҷикӣ)

translation of the Roman Missal © 2010, International Commission on English in the Liturgy.

Vietnamese (Tiếng Việt)

from the English translation of the Roman Missal © 2010, International Commission on English in the Liturgy.

[massineverylanguage.com](http://massineverylanguage.com)

© 2025 Copyright Calgorithms LLC